

Bản án số: 623/2025/DS-PT
Ngày: 17-12- 2025
V/v Tranh chấp hợp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Ngô Thị Kim Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 99/2025/DS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 662/2025/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số nhà B, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà F, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2025).

- Bị đơn:

1. Bà Võ Thị T1, sinh năm 1977.

2. Ông Đỗ Hoàng L1, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: số nhà I, ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Lê Hữu T2, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: E, khu phố B, phường A, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2025);

- Bà Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Số nhà B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2025).

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Thị L ủy quyền cho bà Hồ Thị T trình bày:

Vào ngày 20/5/2024 ÂL, bà Lê Thị L có cho bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 vay số tiền là 620.000.000 đồng để về nuôi sò, nuôi nghêu nhằm phục vụ kinh tế gia đình, thời hạn vay 01 tháng trả tiền và lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Bà T1 có ký tên xác nhận nợ trong giấy mượn tiền ngày 20/5/2024 ÂL, còn ông L1 thì bà T1 nói ông L1 không biết chữ nên bà T1 ghi họ tên thay cho ông L1 trong giấy mượn tiền. Tuy nhiên, ông L1 hoàn toàn biết số tiền vay này. Những lúc bà L đến nhà yêu cầu bà T1 và ông L1 trả tiền thì đều có mặt ông L1 ở nhà.

Đến ngày hẹn trả nợ, bà T1 và ông L1 không có trả tiền đúng như các bên thỏa thuận, mặc dù bà L đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T1, ông L1 trả nợ nhưng đến nay vẫn không trả.

Nay bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 620.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 trình bày:

Bà Võ Thị T3 và bà L có quen biết nhau do bà T3 có tham gia chơi hụi do bà L tổ chức. Về giấy mượn tiền đề ngày 20/05/2024 ÂL do bà L viết, bà T3 chỉ ghi chữ Võ Thị T1 và chữ Đỗ Văn L2. Tuy nhiên, bà L chỉ kêu bà T1 ký giấy mượn tiền đi rồi bà L sẽ đi mượn tiền của người khác rồi cho bà T1 vay lại. Nhưng sau đó, bà L không có đưa cho bà T1 bất kỳ số tiền nào hết. Giấy mượn tiền đề ngày 20/5/2024 ÂL nội dung trong đó viết gì thì bà T1 không biết, bà T1 không có đọc nội dung do không có nhận tiền của bà L. Còn ông L1 hoàn toàn không biết gì về khoản tiền 620.000.000 đồng mà bà L yêu cầu bà T1 và ông L1 có nghĩa vụ trả cho bà L. Ông L1 hoàn toàn không có ký và viết tên Đỗ Văn L2 gì trong giấy mượn tiền đề ngày 20/5/2024 ÂL hết.

Nay bà Võ Thị T1 và ông Đỗ H không đồng ý trả cho bà L số tiền 620.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 99/2025/DS-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 92, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Buộc bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/9/2025 ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 kháng cáo không đồng ý trả cho bà Lê Thị L số tiền 620.000.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 còn trong hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 không đồng ý trả cho bà Lê Thị L số tiền 620.000.000 đồng.

Bà Võ Thị T1 không thừa nhận vay của bà Lê Thị L 620.000.000 đồng. Bên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 trả 620.000.000 đồng bên nguyên đơn có đưa ra biên nhận giấy mượn tiền đề ngày 20/05/2024 ÂL có chữ ký tên của bà T1. Bà T1 thừa nhận có viết họ và tên và ông Đỗ Hoàng L1 trong giấy mượn tiền do bà L cung cấp nhưng không có nhận 620.000.000 đồng. Bà T1 không cung cấp chứng cứ chứng minh không có vay nợ của bà L ngoài lời khai nên kháng cáo của ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Hữu T2 là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1.

Tuyên xử:

Buộc bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị T1 và ông Đỗ Hoàng L1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông L1 bà T1 mỗi người đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0003960, 0003861 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên cần trừ, bà T1 ông L1 đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THDS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung